

Quảng Ngãi, ngày 17 tháng 10 năm 2024

KẾ HOẠCH

Về việc triển khai thực hiện công tác bảo vệ, chăm sóc sức khoẻ nhân dân trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi

Thực hiện Chỉ thị số 37-CT/TU ngày 03/7/2024 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện công tác bảo vệ, chăm sóc sức khỏe nhân dân và xây dựng, phát triển gia đình ấm no, hạnh phúc (sau đây gọi tắt là Chỉ thị 37) và đề nghị của Sở Y tế tại Tờ trình số 1808/TTr-SYT ngày 07/10/2024, UBND tỉnh ban hành Kế hoạch thực hiện với các nội dung chủ yếu như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

- Tổ chức triển khai, quán triệt, cụ thể hóa những nội dung trong công tác bảo vệ, chăm sóc sức khỏe nhân dân trên địa bàn tỉnh theo Chỉ thị số 37-CT/TU ngày 03/7/2024 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy để đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ trong tình hình mới.
- Xác định các chỉ tiêu, nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu để tổ chức triển khai thực hiện công tác bảo vệ, chăm sóc sức khỏe nhân dân phù hợp với tình hình thực tế trên địa bàn tỉnh và quy định của pháp luật.
- Phân công trách nhiệm cụ thể của các cơ quan, đơn vị, địa phương để thực hiện các hoạt động, nhiệm vụ cụ thể, từng lĩnh vực trong công tác bảo vệ, chăm sóc sức khỏe nhân dân trên địa bàn tỉnh theo đúng quy định.

II. CÁC CHỈ TIÊU CỤ THỂ:

	Chỉ tiêu chủ yếu	Thực hiện 2024	Kế hoạch đến năm 2025	Kế hoạch đến năm 2030
Chỉ tiêu đầu vào				
1	Số bác sĩ/vạn dân	8,0	8,25	11
2	Số được sỹ đại học/vạn dân	2,3	3,2	4
3	Tỷ lệ thôn có nhân viên y tế hoạt động (%)	100	100	100
4	Tỷ lệ Trạm y tế có bác sỹ (%)	100	100	100
5	Giường bệnh/vạn dân	31,80	31,90	35,60
Chỉ tiêu hoạt động				
6	Tỷ lệ trẻ em < 1 tuổi tiêm chủng đầy đủ (%)	89,9	> 95	> 96

7	Tỷ lệ xã đạt tiêu chí chí quốc gia về y tế (%)	97,1	97,6	100
8	Tỷ lệ dân số tham gia BHYT (%)	94,15	95,25	95,50
9	Tỷ lệ chất thải rắn y tế được xử lý (%)	95	95	100
Chỉ tiêu đầu ra				
10	Tuổi thọ trung bình (tuổi)	74,5	74,6	75,10
11	Tỷ suất chết mẹ (p100.000)	00	00	42
12	Tỷ suất chết trẻ em dưới 1 tuổi/1000 trẻ đẻ sống (%)	2,07	2,5	18
13	Tỷ suất chết trẻ em dưới 5 tuổi/1000 trẻ đẻ sống (%)	1,4	2	11
14	Quy mô dân số (1000 người)	1.248.643	1.250.197	1.257.716
15	Mức giảm tỷ lệ sinh (tỷ lệ giảm sinh %)	0,0	0,0	0,0
16	Tỷ lệ tăng dân số tự nhiên (%)	8,4	8,4	8,0
17	Tỷ số giới tính khi sinh (trai/100 gái)	110,7	110,6	110,10
18	Tỷ lệ trẻ em <5 tuổi bị SDD (cân nặng/tuổi) (%)	11,5	10	9,1
19	Tỷ lệ nhiễm HIV/AIDS trong cộng đồng (%)	0,06	< 0,05	< 0,04

III. CÁC NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

1. Nâng cấp, xây mới cơ sở hạ tầng, đầu tư trang thiết bị y tế, phát triển kỹ thuật chuyên môn

- Đầu tư sửa chữa, cải tạo, nâng cấp xây dựng cơ sở vật chất và mua sắm trang thiết bị y tế của ngành Y tế tiếp tục thực hiện theo quy định tại Nghị quyết số 33/NQ-HĐND ngày 21/7/2023 của HĐND tỉnh và các dự án đầu tư thuộc lĩnh vực ngành Y tế đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

- Tham mưu đề xuất cấp có thẩm quyền bố trí vốn đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026-2030 để đầu tư xây mới, sửa chữa, nâng cấp cơ sở vật chất, mua sắm trang thiết bị cho ngành Y tế.

- Tiếp tục triển khai các kỹ thuật mới, kỹ thuật cao tại các Bệnh viện tuyến tỉnh; kết hợp y học hiện đại với y học cổ truyền và phục hồi chức năng; tăng cường hoạt động y học cổ truyền tại các Trạm Y tế tuyến xã. Đồng thời, sắp xếp tổ chức bộ máy, nhân sự theo hướng tinh gọn, phù hợp, hoạt động hiệu lực hiệu quả.

2. Công tác tài chính y tế

- Thực hiện cơ chế tự chủ tài chính đơn vị sự nghiệp công lập theo quy định tại Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 của Chính phủ; gắn việc áp dụng quy định mức giá thu dịch vụ y tế mới với lộ trình bảo hiểm y tế toàn dân; thực hiện tính đúng, tính đủ chi phí dịch vụ, bảo đảm phù hợp với trình độ chuyên môn, chất lượng dịch vụ; minh bạch giá dịch vụ y tế.

- Tranh thủ nguồn hỗ trợ từ Trung ương và các nguồn kinh phí hợp pháp khác để đầu tư phát triển y tế.

3. Công tác phát triển nguồn nhân lực

- Phát triển nguồn nhân lực y tế cân đối và hợp lý, bảo đảm đạt được các chỉ tiêu cơ bản: có 11 Bác sĩ/vạn dân; 04 Dược sĩ/vạn dân; 20 Điều dưỡng/vạn dân .

- Xây dựng và tổ chức thực hiện các Đề án phát triển nguồn nhân lực y tế tỉnh Quảng Ngãi phù hợp với từng giai đoạn. Tăng cường bố trí kinh phí từ nguồn ngân sách cho đào tạo, bồi dưỡng công chức, viên chức y tế; duy trì có hiệu quả chính sách hỗ trợ cho Bác sĩ được chọn, cử đi bồi dưỡng chuyên sâu về chuyên môn và quản lý bệnh viện trong nước và ở nước ngoài theo quy định.

4. Tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo của các cơ quan, đơn vị

- Công tác bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân được cụ thể hóa thành những mục tiêu, chỉ tiêu cơ bản cụ thể trong Kế hoạch thực hiện hằng năm của các cơ quan, đơn vị, địa phương.

- Tiếp tục lãnh đạo, chỉ đạo quán triệt, tuyên truyền, triển khai thực hiện Chỉ thị số 25-CT/TW ngày 25/10/2023 của Ban Bí thư về tiếp tục củng cố, hoàn thiện, nâng cao chất lượng hoạt động của y tế cơ sở trong tình hình mới, chuẩn bị các nguồn lực, điều kiện cần thiết để quản lý hệ thống y tế cơ sở theo quy định.

- Thường xuyên kiểm tra, giám sát việc triển khai thực hiện các quy định liên quan đến công tác bảo vệ, chăm sóc sức khoẻ nhân dân trên địa bàn tỉnh.

5. Phát triển y tế gắn với bảo đảm quốc phòng an ninh

- Duy trì các trạm y tế kết hợp quân dân y khám bệnh, chữa bệnh; phòng chống thiên tai, thảm họa, dịch bệnh, phù hợp với điều kiện, bảo đảm cung cấp dịch vụ y tế có chất lượng cho người dân vùng sâu, vùng xa, hải đảo.

- Tiếp tục duy trì và triển khai có hiệu quả Chương trình kết hợp quân - dân y chăm sóc sức khỏe nhân dân, Chương trình phát triển y tế biển, đảo Việt Nam đến năm 2030. Thực hiện kết hợp quân - dân y xây dựng lực lượng y tế dự bị động viên, lực lượng huy động Ngành y tế và bảo đảm y tế khu vực phòng thủ và phòng thủ dân sự; sẵn sàng đáp ứng y tế trong các tình huống quốc phòng an ninh.

6. Ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong ngành Y tế

- Đảm bảo thực hiện các chỉ tiêu y tế trong thực hiện Chiến lược quốc gia phát triển kinh tế số và xã hội số trên địa bàn tỉnh. Tiếp tục tổ chức triển khai đồng bộ, hiệu quả Kế hoạch chuyển đổi số y tế, đặc biệt là các nội dung liên quan đến hoạt động khám, chữa bệnh.

- Tiếp tục triển khai khám chữa bệnh từ xa bằng phần mềm Bác sĩ cho mọi nhà trên địa bàn tỉnh; đảm bảo triển khai hiệu quả Nền tảng quản lý Trạm Y tế xã tại 100% Trạm Y tế xã, phường, thị trấn.

- Xây dựng kho dữ liệu liên thông hồ sơ sức khoẻ điện tử, khám chữa bệnh và dữ liệu y tế phục vụ công tác quản lý. Triển khai hồ sơ sức khoẻ điện tử đến từng người dân trên địa bàn tỉnh.

7. Hoàn thiện về cơ chế, chính sách và công tác xã hội hóa Y tế

- Rà soát, tham mưu cấp có thẩm quyền sửa đổi các văn bản quy phạm pháp luật liên quan đến lĩnh vực y tế, bảo đảm phù hợp, khả thi, đáp ứng yêu cầu phát triển ngành, phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

- Đẩy mạnh triển khai thực hiện cải cách thủ tục hành chính trong lĩnh vực y tế theo quy định.

- Tiếp tục thực hiện Đề án xã hội hóa hoạt động y tế của tỉnh Quảng Ngãi giai đoạn 2019-2025 đã được UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 883/QĐ-UBND ngày 19/11/2019. Khuyến khích đầu tư thành lập các bệnh viện tư nhân và các loại hình y tế ngoài công lập. Tích cực kêu gọi nhà đầu tư trong lĩnh vực y tế: Khuyến khích phát triển y tế tư nhân đầu tư xây dựng bệnh viện có tiêu chuẩn chất lượng với cơ sở hạ tầng, đầu tư trang thiết bị y tế hiện đại; tạo điều kiện thuận lợi đầu tư phát triển các dự án: Bệnh viện đa khoa, chuyên khoa tư nhân trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi.

8. Nâng cao hiệu quả công tác tuyên truyền giáo dục sức khỏe

- Truyền thông chính sách công tác bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân. Vận động người dân thay đổi hành vi có lợi cho sức khỏe, chủ động phòng chống dịch bệnh, tự bảo vệ sức khỏe cho bản thân và cộng đồng. Kiện toàn mạng lưới truyền thông và tăng cường phối hợp về thông tin, chia sẻ kinh nghiệm.

- Truyền thông về các thành tựu, sự kiện y tế nổi bật, tiêu biểu; quảng bá thành tựu, tiến bộ y học của ngành y tế bằng nhiều hình thức phù hợp để tạo sự chuyển biến trong sự nghiệp bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân.

- Tăng cường truyền thông phòng chống dịch bệnh; tuyên truyền giáo dục y đức, y nghiệp; truyền thông trên nền tảng mạng xã hội; xây dựng, triển khai các chương trình phối hợp truyền thông về công tác y tế giữa Sở Y tế với các cơ quan, đơn vị và các cơ quan báo chí.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Y tế

- Chủ trì, phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính và các cơ quan, đơn vị, địa phương tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch này đảm bảo hiệu quả, theo đúng quy định.

- Chủ động xây dựng và tổ chức thực hiện các Kế hoạch hàng năm về bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân trên địa bàn tỉnh.

- Phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính, Sở Nội vụ và các cơ quan, đơn vị liên quan để tham mưu cấp có thẩm quyền đầu tư xây dựng, nâng cấp, cải tạo cơ sở vật chất, bổ sung trang thiết bị và đào tạo nhân lực cho ngành Y tế.

- Chủ trì hướng dẫn các quy trình chuyên môn và triển khai đánh giá chất lượng dịch vụ y tế, xây dựng Kế hoạch nâng cao chất lượng khám bệnh, chữa bệnh tại các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh trên địa bàn tỉnh; có biện pháp thiết thực và giải pháp phù hợp để giảm số bệnh nhân ra ngoài tỉnh khám, chữa bệnh.

- Tổ chức thực hiện có hiệu quả Quyết định số 1128/QĐ-UBND ngày 19/8/2022 của UBND tỉnh về việc phê duyệt Đề án phát triển nguồn nhân lực y tế tỉnh Quảng Ngãi đến năm 2025, tầm nhìn đến năm 2030.

- Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành có liên quan tổ chức kiểm tra, đánh giá tiến độ thực hiện Kế hoạch; định kỳ hàng năm báo cáo Uỷ ban nhân dân tỉnh về kết quả thực hiện và đề xuất những biện pháp tháo gỡ khó khăn, vướng mắc.

2. Sở Kế hoạch và Đầu tư: Phối hợp với Sở Y tế và các cơ quan, đơn vị, địa phương liên quan thực hiện kêu gọi, thu hút đầu tư nhằm tăng cường nguồn lực xã hội hóa đầu tư trong lĩnh vực y tế, góp phần mở rộng mạng lưới và nâng cao chất lượng dịch vụ y tế trên địa bàn tỉnh.

3. Sở Tài chính: Phối hợp với Sở Y tế và các cơ quan có liên quan tham mưu cấp có thẩm quyền xem xét, bố trí kinh phí để triển khai thực hiện Kế hoạch theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước và các quy định hiện hành.

4. Sở Tài nguyên và Môi trường: Chủ trì, phối hợp với Sở Y tế và các cơ quan, đơn vị, địa phương liên quan nghiên cứu, rà soát quy hoạch quỹ đất cho phát triển sự nghiệp y tế; đề xuất, tham mưu cấp có thẩm quyền việc sử dụng đất, cho thuê và giao đất, ưu tiên bố trí đất phù hợp để các tổ chức, cá nhân đầu tư xây dựng các cơ sở y tế tư nhân trên địa bàn tỉnh theo quy định.

5. Sở Lao động - Thương binh và Xã hội: Chủ trì, phối hợp với Sở Y tế và các sở, ngành địa phương liên quan thực hiện chính sách an sinh xã hội, chính sách bảo hiểm y tế cho các đối tượng theo quy định.

6. Sở Giáo dục và Đào tạo: Chủ trì, phối hợp với Sở Y tế thực hiện các nội dung giáo dục về bảo vệ, chăm sóc sức khỏe trong nhà trường; phối hợp với UBND các huyện, thị xã, thành phố kiện toàn hệ thống y tế trường học, bảo đảm cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ công tác y tế trường học; triển khai các chương trình chăm sóc sức khỏe cho học sinh.

7. Sở Khoa học và Công nghệ: Chủ trì, phối hợp với Sở Y tế nghiên cứu, đề xuất các nhiệm vụ khoa học công nghệ về công tác bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân.

8. Sở Thông tin và Truyền thông

- Chủ trì, phối hợp với Sở Y tế hướng dẫn các cơ quan báo chí và hệ thống thông tin cơ sở tăng cường thông tin tuyên truyền về Kế hoạch bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân trên địa bàn tỉnh.

- Phối hợp với Sở Y tế và các cơ quan, đơn vị liên quan triển khai Kế hoạch ứng dụng công nghệ thông tin quản lý của ngành Y tế, Kế hoạch ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý khám chữa bệnh và thanh toán bảo hiểm y tế và các giải pháp ứng dụng công nghệ thông tin quản lý y tế phục vụ người dân, doanh nghiệp; chuyển đổi số trong ngành Y tế.

9. Sở Nội vụ: Phối hợp với Sở Y tế tham mưu cấp có thẩm quyền đề án phát triển nguồn nhân lực y tế, các chính sách đãi ngộ, chính sách tuyển dụng và công tác sắp xếp tổ chức bộ máy, đào tạo theo quy định.

10. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn: Chủ trì, phối hợp với Sở Y tế và các sở, ngành liên quan xây dựng và tổ chức thực hiện các chính sách pháp luật về an toàn thực phẩm thuộc lĩnh vực được phân công quản lý.

11. Sở Công Thương: Chủ trì, phối hợp với Sở Y tế và các sở, ngành liên quan xây dựng và tổ chức thực hiện các chính sách pháp luật về an toàn thực phẩm thuộc lĩnh vực được phân công quản lý.

12. Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh: Phối hợp với Sở Y tế thực hiện hiệu quả công tác kết hợp quân dân y trong bảo vệ, chăm sóc sức khỏe nhân dân.

13. Công an tỉnh: Chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành liên quan tăng cường đấu tranh, kiểm tra phát hiện và xử lý các cơ sở vi phạm pháp luật trong lĩnh vực về khám chữa bệnh.

14. Ban Dân tộc tỉnh: Phối hợp với Sở Y tế và các sở, ban, ngành liên quan triển khai thực hiện Kế hoạch này đối với vùng đồng bào dân tộc thiểu số trên địa bàn tỉnh.

15. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh và các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh: Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến nhằm nâng cao trách nhiệm và huy động nhân dân tích cực tham gia các hoạt động bảo vệ, chăm sóc sức khỏe; tham gia giám sát việc thực hiện chính sách, pháp luật về bảo vệ và chăm sóc sức khỏe nhân dân.

16. Bảo hiểm xã hội tỉnh

- Phối hợp với Sở Y tế, các sở, ngành và các địa phương triển khai kế hoạch nâng cao tỷ lệ tham gia bảo hiểm y tế trên địa bàn tỉnh, hướng tới bảo hiểm y tế toàn dân.

- Phối hợp với Sở Y tế thực hiện phương thức thanh toán bảo hiểm y tế trong việc khám, chữa bệnh theo yêu cầu và của các đơn vị khám, chữa bệnh theo quy định.

17. Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố

- Tổ chức triển khai thực hiện một số nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm nhằm nâng cao chất lượng khám, chữa bệnh; tiếp tục củng cố, hoàn thiện hoạt động của y tế cơ sở trong tình hình mới tại địa phương.

- Phối hợp với Sở Y tế tăng cường công tác quản lý nhà nước về y tế trên địa bàn.

- Chủ động bố trí ngân sách địa phương; huy động các nguồn lực để thực hiện một số nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm nhằm nâng cao chất lượng khám, chữa bệnh cho nhân dân; nghiên cứu lòng ghép việc thực hiện Kế hoạch này với các kế hoạch phát triển kinh tế-xã hội trên địa bàn.

- Tổ chức kiểm tra, đánh giá tiến độ thực hiện Kế hoạch tại địa phương; định kỳ hàng năm báo cáo UBND tỉnh (qua Sở Y tế) để tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh.

Trong quá trình thực hiện, nếu có phát sinh vướng mắc, kịp thời tổng hợp gửi Sở Y tế để giải quyết hoặc tham mưu UBND tỉnh xem xét, chỉ đạo./.

Nơi nhận:

- Bộ Y tế;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- CT, PCT UBND tỉnh;
- Ban Thường trực Uỷ ban MTTQVN tỉnh và các tổ chức chính trị-xã hội tỉnh;
- Các sở, ban, ngành tỉnh;
- Công an tỉnh;
- Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh;
- Bảo hiểm xã hội tỉnh;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Đài PT-TH, Báo Quảng Ngãi;
- VPUB: CVP, PCVP, KTTH;
- Cổng TTĐT tỉnh;
- Lưu: VT, KGVX₃₉₀.

KT. CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH



Võ Phiên

